

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ĐIỀU TRỊ VÀ
NUÔI DƯỠNG NGƯỜI BỆNH
TÂM THẦN KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 338 /ĐTNDTT-TCHCKHTC
V/v đề nghị xác nhận quy mô
giường bệnh

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2975/SYT-NVY ngày 03/6/2026 của Sở Y tế về việc hồ sơ phê duyệt giường bệnh tại cơ sở KCB.

Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum kính đề nghị Sở Y tế xác nhận quy mô giường bệnh (50 giường bệnh kế hoạch) đúng theo nội dung đã được Sở Y tế công nhận tại Công văn số 3209/SYT-NVY ngày 10/12/2025 về xác nhận số giường được phê duyệt tại thời điểm cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở KCB BHYT trực thuộc.

Hồ sơ gồm:

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đúng mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Phụ lục thống kê số lượng nhân sự và giường bệnh kèm theo.

Kính đề nghị Sở Y tế xác nhận quy mô giường bệnh của Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, TCHCKHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Khuê

PHỤ LỤC
THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ VÀ GIƯỜNG BỆNH

I. Nhân sự

So sánh nhân lực y tế của Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum với các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế.

Bảng 1. Cơ cấu nhân lực theo số giường bệnh

TT	Phân loại	Tỷ lệ người/ giường bệnh của khoa	Tỷ lệ người/ giường bệnh chung toàn bệnh viện	Số giường bệnh; bàn mô; ghế răng; lượt khám bệnh	Nhân lực		
					Yêu cầu	Thực tế	Tỷ lệ đạt (%)
I	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan						
1	Giường cấp cứu	0.4 người/ giường bệnh		5	1.0	0.4	
2	Giường hồi sức tích cực, hồi sức sau mổ, chống độc và sơ sinh người/ giường bệnh					
3	Giường bệnh đa khoa, chuyên khoa khác	0.49 người /giường bệnh		45	0.5	0.49	
4	Khoa gây mê hồi sức và phòng mổ	..người/bàn mô					
5	Khoa khám bệnh/Phòng khám đa khoa			5100 lượt/năm/ bố trí 1 người	1	1.3	
6	Ghế răng			người/ghế			
7	Máy chạy thận nhân tạo			người/máy			
8	Cận lâm sàng (gồm các khoa phục vụ cho việc chẩn đoán, điều trị)		7 người/giường bệnh chung toàn viện		0.08	0.14	

9	Dược và kiểm soát nhiễm khuẩn, môi trường, dinh dưỡng (tính chung)		11 người /giường bệnh chung toàn viện		0.08	0.22	
II	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung		04 người /giường bệnh chung toàn viện		0.15	0.08	
III	Nhóm hỗ trợ, phục vụ (gồm cả HĐLĐ)		04 người /giường bệnh chung toàn viện		0.1	0.08	

II. Cơ sở vật chất

1. Thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng

- Tổng diện tích đất: 12.915,7 m².
- Tổng diện tích mặt bằng: 12.915,7 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 5.207 m².
- Chiều dài mặt tiền: 130.9 m.
- Diện tích sàn xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh: 104.14m² (ở mức 50 giường).

2. Phân bổ diện tích sàn

Bảng 2. Phân bổ diện tích sàn xây dựng

TT	Tên khu vực	Diện tích sàn
1	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	300
2	Khoa Điều trị	723
3	Khoa Trị liệu tâm lí - Phục hồi chức năng - Dinh dưỡng	549
4	Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế	410
5	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	148
6	Phòng Chăm sóc – Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần và rối nhiễu tâm trí	1.793
7	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch - Tài chính	410
	Tổng	

3. Phân bổ giường bệnh

Bảng 3. Phân bổ giường bệnh theo các khoa

TT	Khoa	Số giường	Số phòng
1	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	5	1
2	Khoa Điều trị	30	7
3	Khoa Trị liệu tâm lý - Phục hồi chức năng - Dinh dưỡng	15	3
	Tổng	50	11